

Số: 142 /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết mẫu hồ sơ báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết mẫu hồ sơ báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP), dự án đầu tư kinh doanh.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc có liên quan đến hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Áp dụng Mẫu và Phụ lục

1. Mẫu báo cáo đánh giá:

a) Mẫu số 1A được sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;

b) Mẫu số 1B được sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

c) Mẫu số 1C được sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với dự án PPP áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đàm phán cạnh tranh.

2. Mẫu báo cáo thẩm định:

a) Mẫu số 2A được sử dụng để lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu đối với dự án đầu tư kinh doanh;

b) Mẫu số 2B được sử dụng để lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu đối với dự án PPP;

c) Mẫu số 2C được sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh;

d) Mẫu số 2D được sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án PPP.

3. Đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng thủ tục mời quan tâm, hình thức chỉ định nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trường hợp có yêu cầu lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất), phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, việc lập báo cáo đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất được thực hiện trên cơ sở chỉnh sửa các Mẫu báo cáo đánh giá quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định quy định chi tiết.

4. Đối với dự án PPP áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trường hợp có yêu cầu lập báo cáo đánh giá), việc lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất được thực hiện trên cơ sở chỉnh sửa các Mẫu báo cáo đánh giá quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, bảo

đảm không trái với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Luật PPP) và các Nghị định quy định chi tiết.

5. Đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trường hợp có yêu cầu lập hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu hoặc thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư), phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, việc lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện trên cơ sở chỉnh sửa các Mẫu báo cáo thẩm định quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều này, bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định quy định chi tiết.

6. Đối với dự án PPP áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trường hợp có yêu cầu lập hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu hoặc thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư), việc lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện trên cơ sở chỉnh sửa các Mẫu báo cáo thẩm định quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều này, bảo đảm không trái với quy định của Luật PPP và các Nghị định quy định chi tiết.

7. Các Phụ lục

- a) Phụ lục 1: Biên bản đóng thầu;
- b) Phụ lục 2A: Biên bản mở thầu (đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và dự án PPP);
- c) Phụ lục 2B: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);
- d) Phụ lục 2C: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính (đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);
- đ) Phụ lục 3: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- e) Phụ lục 4: Mẫu Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- g) Phụ lục 5: Bản cam kết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2026.
2. Sửa đổi, bổ sung mục 11 Mẫu Thông báo mời quan tâm Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia như sau:

“11. Nhà đầu tư quan tâm, có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.”.

3. Quy định chuyển tiếp:

a) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, dự án PPP đã được phát hành báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư, báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh báo cáo đó theo các mẫu báo cáo được ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, dự án PPP đang trong quá trình thẩm định hồ sơ mời thầu nhưng chưa phát hành báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, việc lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

c) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, dự án PPP đã mở thầu và đang trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu nhưng chưa phát hành báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, việc lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

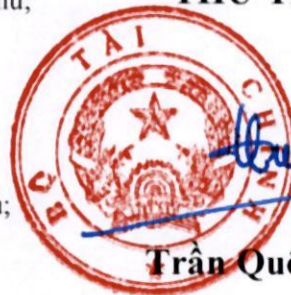
d) Đối với dự án đầu tư kinh doanh, dự án PPP đang trong quá trình thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư nhưng chưa phát hành báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Tài chính để kịp thời hướng dẫn./. *JK*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT *(100b)*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương